

UBND PHƯỜNG DƯƠNG KINH
TRƯỜNG THCS HOÀ NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 567 /QĐ-THCSHN

Dương Kinh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân công chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên - Lần 5
Năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS HOÀ NGHĨA

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Dương Kinh về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh;

Căn cứ theo tình hình thực tế chuyên môn về mạch kiến thức các môn tích hợp trong năm học 2025 – 2026;

Xét năng lực và khả năng công tác của cán bộ, giáo viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên trường THCS Hoà Nghĩa năm học 2025-2026 (Lần 5) (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2. Cán bộ quản lý, giáo viên trong trường THCS Hoà Nghĩa căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (thực hiện);
- Công khai trên trang Web;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Nam

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN LẦN 5 HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-THCSHN, ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng THCS Hoà Nghĩa)

1. TỔ KHTN

STT	HỌ VÀ TÊN	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	TỔNG	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đức Nam	Toán 8A1	4	Thừa 2t
2	Đỗ Thị Biên	Toán 9A,9E	8	Thừa 4t
3	Phạm Thị Bình An	TT (3t); <u>CN 7A5</u> (4t); Toán 7A5, 9C(8), HĐTN 7A4,7A5 (6t)	21	Thừa 2t
4	Bùi Thị Hồng	<u>CN7A4</u> (4t); GDTC7(10t); GDTC 9A,C,D(6t); <u>NT GDTC</u>	20	Thừa 1t
5	Nguyễn Văn Bính	Toán 8A4, 8A5(8t); CN 8 (6t), Tin 7A5 (1t); KHTN Lí 8A4 (4t)	19	
6	Phạm Thị Thu	Toán 9BD(8t); Tin 9 (5); PT phòng Tin(2t), Tin 8A (6t)	21	Thừa 2t
7	Trịnh Thúy Ngân	<u>CN9B</u> (4t); KHTN 9 (Hóa) 9A,9B,9D (12t); GDTC 9B (2t), GDTC 6A3 (2t) <u>NT KHTN</u>	20	Thừa 1t
8	Phạm Minh Tuấn	Toán 8A2,8A3(8t); CN9(10t) CN 7A1,7A2 (2t) <u>NT CN</u>	20	Thừa 1t
9	Nguyễn Thị Ngọc Mai	<u>CN 6A5</u> (4t) Toán 6A4,6A5 (8t), Tin 6A1,2,3 (3t), HĐTN 6A5(3t)	18	
10	Bùi Thùy Dương	KHTN Lí 8: 8A1,8A2,8A3,8A5,8A6 (20t)	20	Thừa 1t
11	Trần Kim Chi	Toán 7A2,7A3(8t); CN 6(5t), HĐTN 7A3,8A5 (6t)	19	
12	Đặng Thị Thúy	TP(1); <u>CN6A2</u> (4t); Toán 6A2,8A6(8t); Tin 7A1,2,3,4 (4t), CNTT(1t),PCGD (1t) <u>NT Toán</u>	19	



13	Nguyễn Trung Phương	Toán 7A1, 7A4 (8t), GDTC 6A4,6A5 (4t), HĐTN 6A1 (3t), CN 7A3,7A4,7A5 (4t)	18	
14	Đinh Thị Huyền Trang	KHTN 6A1,2,3,4 (16t), HĐTN 7A1 (3t)	19	
15	Đinh Thị Diệu Thúy	KHTN 7	20	Thừa 1t
16	Đoàn Thị Thu Huyền	<u>CN 6A3</u> (4t) Toán 6A3, 6A1 (8t); HĐTN 6A3, 8A6(6t), Tin 6A4,5 (2t)	20t	Thừa 1t
17	Phạm Duy Quyền	GDTC 8 (12t), GDTC 9E (2t) GDTC 6A1,6A2(4t)	18t	
18	Lê Thị Linh	KHTN Hóa 9C,9E (8t) HĐTN 8A2, 8A3(6t) KHTN 6A5 (4t)	18t	

2. TỔ KHXH

STT	HỌ VÀ TÊN	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	TỔNG	GHI CHÚ
1	Trịnh Thị Hải	<u>CN6A1</u> (4t); Văn 6A1(4t); Địa 6(7.5t); <u>PT PBM</u> 2 phòng (6t)	21.5	Thừa 2.5t
2	Nguyễn Thị Luyên	<u>CN9A</u> (4t), TT(3t); Văn 9A,6A2(8t); HĐTN 9A,B (6t)	21	Thừa 2t
3	Nguyễn Thị Minh Trâm	<u>CN9E</u> (4t); Văn 9E,8A5(8t); Sử 9(7,5t), HĐTN 9E (3t) <u>NT LSĐL</u>	22.5	Thừa 3.5t
4	Nguyễn Thị Ngọc	<u>CN9C</u> (4t); Văn 9C,8A1(8t); HĐTN9C(3t), LSĐL 8A4,5,6 (4.5t), GD ĐP 7A4,5 (2t)	21.5	Thừa 2.5t
5	Phạm Thị Xô	Văn 7A2, 7A4(8t); GDĐD7(5t); GD ĐP6(5t); TKHĐ (2t)	20	Thừa 1t
6	Bùi Thị Kim Dung	<u>CN8A3</u> (4t); Văn 8A4, 8A3(8t);	21	Thừa 2t

		Địa 8(9)		
7	Trịnh Văn An	CN9D (4t); Văn 9D, Văn 7A1(8t); HDTN 9D (3t) Sử 8A1,2,3 (4.5t), NT Văn	19.5	Thừa 0.5t
8	Đặng Thị Hân	Nhạc 6,7,8,9(21t) CN 8A5 (4t)	25	Thừa 6t
9	Nguyễn Thu Hà	MT 6,7,8,9 (21t), NT NT	21	Thừa 2t
10	Nguyễn Thị Minh	CN 8A4 (4t) TA 8A3,8A4, 8A5; 9B,D(15t), HDTN 8A4 (3t)	22	Thừa 3t
11	Lưu Lan	TP (1t); CN8A1(4t); T Anh 8A1, 8A2, 9A,9C, 6A1 (15t), NT TA	20	Thừa 1t
12	Hoàng Văn Kê	CN7A3 (4t); T Anh 9E,8A6,7A2, 7A3, 7A4 (15);	19	
13	Nguyễn Thị Út Ba	CN8A6 (4t); Văn 8A6(4t); Địa 9(7,5t); Địa 7(7.5t)	23	Thừa 4t
14	Ngô Thị Huệ	Văn 6A5, 7A3(8t); GD CD9(5t); GD CD 8 (6t) GD CD 6A1,2 (2t) NT GD CD	21	Thừa 2t
15	Trần Mai Phương	CN 8A2 (4t); Văn 8A2 (4t); GD ĐP8(6t); GDĐP9(5t); GD ĐP 7A1,2,3 (3t) NT GD ĐP	21	Thừa 2t
16	Dương Thị Thương	TPT , T Anh 6A5(3t), Tư vấn tâm lí HĐ (4t), HDTN8A1 (3t) NT HDTN	10	Thừa 4t
17	Đỗ Thị Thuý	CN 6A4 (4t), Văn 6A3, 6A4 (8t), HDTN 6A4,6A2 (6t); GD CD 6A3,6A4, 6A5 (3t)	21	Thừa 2t
18	Phạm Thị Huệ	CN7A2 (4t); Sử 6(7,5t), Sử 7 (7.5t); HDTN 7A2(3t)	22	Thừa 3t
19	Khúc Thị Thanh Hương	Văn 9B,7A5	8	Thừa 4t



20	Phạm Văn Tuấn	<u>CN 7A1</u> (4t), T.A 7A1,7A5, 6A2,6A3,6A4 (15t)	19	
----	---------------	---	----	--

*** Chú ý:**

- Mọi CB, GV, NV và học sinh trong trường có trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học cơ sở, các Quy định của Nhà nước, của ngành, của trường. Chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được giao trước BGH và cấp trên thuộc lĩnh vực mình được phụ trách, đồng thời tham mưu với lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện công việc được phụ trách đạt hiệu quả theo đúng chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quản lý và hoàn thành các hồ sơ thuộc lĩnh vực phụ trách đầy đủ, đúng quy định. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin và hồ sơ thuộc lĩnh vực phụ trách khi được kiểm tra.

- Nội dung công việc được giao ở trên sẽ có sự thay đổi theo mạch kiến thức và khi có sự biến động về tình hình nhân sự của nhà trường và những vấn đề phát sinh xảy ra (Sẽ có QĐ bổ sung).